

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày: 22/11/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 05/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QDXXST-HS ngày 08/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hương G, sinh năm 2005 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số C, Lê Trọng T, tổ dân phố số D, tiểu khu G, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh V, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại Nguyễn Thanh V1 (đã chết):

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Phan Thị C, sinh năm 1953; nơi cư trú: số A, khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị C: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: số A, khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: số A, khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Nguyễn Xuân H1, sinh năm 2000; nơi cư trú: số D, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hương G là người làm công cho Cửa hàng bán phụ kiện điện thoại “Vua Phụ Kiện” địa chỉ số D, Khu phố D, phường P, thành phố B do anh Trần Xuân H2 làm chủ. Khoảng 20 giờ ngày 15/5/2024, G điều khiển xe đạp điện của anh Hải lưu T1 trên Đại lộ Đ theo hướng từ vòng xoay P đến vòng xoay Đ đi đến Cửa hàng Đ ở Khu phố E, phường P, thành phố B để trả tiền và lấy điện thoại di động đã gửi sửa trước đó theo yêu cầu của anh H2. Khi G điều khiển xe đạp điện đến khu vực thuộc địa phận Khu phố D, phường P, thành phố B do thiếu chú ý quan sát và tránh vượt không an toàn G đã để xe đạp điện do G điều khiển từ phía sau đụng vào xe đạp do ông Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1947, ĐKTT: Số A, Khu phố C, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm ông V1 bị té ngã đập đầu xuống lộ nhựa gây chấn thương vùng đầu. G đưa ông V1 đến Bệnh viện Đ1, tỉnh Bến Tre cấp cứu, đến 04 giờ 30 phút ngày 16/5/2024 ông V1 tử vong tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Bến Tre.

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Đại lộ Đ thuộc địa phận Khu phố D, phường P, thành phố B là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách bằng bê tông chia mặt đường thành hai phần đường xe lưu thông riêng biệt. Phần đường xảy ra tai nạn giao thông rộng 08m, ở giữa có vạch sơn màu trắng kẻ đứt quãng chia đường thành hai làn đường xe lưu thông, mỗi làn rộng 04m. Chọn hướng lưu thông từ vòng xoay P về vòng xoay Đ làm hướng khám nghiệm; chọn lề đường bên phải (theo hướng khám nghiệm) làm điểm đo cố định; chọn Trụ điện Số 2b nằm trên lề đường bên phải làm điểm mốc cố định xác định các thông tin liên quan đến hiện trường.

- Vết cày tại hiện trường nằm ở làn đường T (tính từ lề đường ra) có chiều dài 1,3m; hướng từ vòng xoay P về vòng xoay Đ; đầu vết cày cách lề đường 1,85m, cách Trụ điện Số 2b là 6,05m; cuối vết cày cách lề đường 1,65m.

- Vùng nghi máu tại hiện trường nằm ở làn đường T (tính từ lề đường ra) dài nhất 0,4m, rộng nhất 0,3m; điểm gần nhất vùng nghi máu cách lề đường 1,05m, cách điểm cuối vết cày 2,5m; cách Trụ điện Số 2b là 8,35m.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKAR, sườn cong, số sườn: RMPD180MHK10A0075; số motor bánh sau: J248V180W1619080075; 01 (một) xe đạp màu xanh, sườn cong, rổ xe màu xám, tay cầm và yên xe màu đen.

Kết luận giám định tử thi số 40/KLGĐTT-KTHS ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Thanh V1:

1. Các kết quả chính: Sây sát da, bầm tụ máu vùng trán trái, kích thước 04cm x 03cm; diện phù nề, bầm tụ máu vùng đỉnh – cằm, kích thước 08cm x 06cm; giập, xuất huyết tổ chức dưới da vùng trán trái và vùng đỉnh-cằm; vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh-cằm, sụp lún vào bên trong, kích thước 15cm x

06cm; sung huyết màng cứng; tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não; xuất huyết lan tỏa dưới màng nhện hai bán cầu đại não; giập nhu mô não thùy trán hai bên; xung huyết diện cắt não; vỡ nền sọ.

2. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thanh V1 chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Đối với xe đạp màu xanh, sườn cong của ông Nguyễn Thanh V1 và xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKAR của anh Trần Xuân H2 do bị hư hỏng nhẹ, người đại diện hợp pháp của nạn nhân là chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Xuân H2 không yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe đạp.

Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Nguyễn Thanh V1: 01 (một) xe đạp màu xanh, sườn cong, rổ xe màu xám, tay cầm và yên xe màu đen.

Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho anh Trần Xuân H2: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKAR, sườn cong, số sườn: RMPD180MHK10A0075; số motor bánh sau: J248V180W1619080075.

Chị Nguyễn Thị Thanh H (con nạn nhân V1) là người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Nguyễn Thanh V1 yêu cầu Nguyễn Hương G bồi thường số tiền 80.000.000 đồng bao gồm chi phí cứu chữa và chi phí mai táng là 20.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng. Nguyễn Hương G và bị đơn dân sự anh Trần Xuân H2 đồng ý đối với yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng với số tiền 20.000.000 đồng và đã bồi thường xong. Nguyễn Hương G và bị đơn dân sự Trần Xuân H2 đồng ý liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của nạn nhân số tiền 60.000.000 đồng nhưng chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hương G khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSTPBT ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận phía bị hại yêu cầu Nguyễn Hương G bồi thường số tiền 80.000.000 đồng bao gồm chi phí cứu chữa và chi phí mai táng là 20.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng. Bị cáo và anh Trần Xuân H2 đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Nguyễn Thanh V1: 01 (một) xe đạp màu xanh, sườn cong, rổ xe màu xám, tay cầm và yên xe màu đen; đã giao trả cho anh Trần Xuân H2: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKAR.

Bị cáo khai nhận: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, anh Trần Xuân H2 đã thỏa thuận bồi thường phần trách nhiệm dân sự với số tiền 80.000.000 đồng và đã bồi thường xong. Về nơi cư trú thì bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú: số 32, Lê Trọng T, tổ dân phố số D, tiểu khu G, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và sinh sống ở địa chỉ này; địa chỉ nhà trọ số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre là nơi bị cáo ở trọ (lưu trú) khi làm việc tại thành phố B chứ không sinh sống thường xuyên ở đây. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị hại, Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trình bày: chị là con của bị hại, hàng thừa kế thứ nhất của cha chị chỉ có chị và mẹ chị, mẹ của chị ủy quyền cho chị tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan đến vụ tai nạn của bị hại. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, anh Trần Xuân H2 đã thỏa thuận bồi thường phần trách nhiệm dân sự với số tiền 80.000.000 đồng và đã bồi thường xong. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 15/5/2024, G điều khiển xe đạp điện của anh Hải lưu T1 trên Đại lộ Đ hướng từ vòng xoay P đến vòng xoay Đ để đi làm công việc theo yêu cầu của anh H2 (đến Cửa hàng điện thoại Lê Q trả tiền và lấy điện thoại di động đã gửi sửa trước đó). Khi đến khu vực thuộc địa phận Khu phố D, phường P, thành phố B, G thiếu chú ý quan sát và tránh vượt không an toàn đã để xe đạp điện do G điều khiển đụng vào xe đạp do ông Nguyễn Thanh V1 điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến gây ra tai nạn làm ông V1 tử vong.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không chấp hành triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, bị cáo thiếu chú ý quan sát và tránh vượt không an toàn nên để xe đạp điện va chạm vào xe đạp do bị hại điều khiển là vi phạm khoản 23, Điều 8 và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông hậu quả làm ông Nguyễn Thanh V1 tử vong. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn thiệt hại xảy ra nhưng bị cáo đã không chấp hành theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả chết người, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết "Người phạm tội tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Có người thân có công với cách mạng", "Phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo" theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên giao bị cáo cho

chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về nơi cư trú của bị cáo thì bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú: số 32, Lê Trọng T, tổ dân phố số D, tiểu khu G, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và sinh sống ở địa chỉ này; địa chỉ nhà trọ số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre là nơi bị cáo ở trọ (lưu trú) khi làm việc tại thành phố B chứ không sinh sống thường xuyên (Công an xã B có xác nhận bị cáo lưu trú ở địa chỉ nhà trọ số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre chứ không có đăng ký tạm trú). Do đó, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án và thời gian thử thách.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận phía bị hại yêu cầu Nguyễn Hương G bồi thường số tiền 80.000.000 đồng bao gồm chi phí cứu chữa và chi phí mai táng là 20.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng. Bị cáo và anh Trần Xuân H2 đã bồi thường xong. Ghi nhận phía bị hại không có yêu cầu gì khác; bị cáo và anh Trần Xuân H2 không có tranh chấp về nghĩa vụ bồi thường cho phía bị hại. Trường hợp bị cáo và anh Trần Xuân H2 có tranh chấp về nghĩa vụ bồi thường thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Nguyễn Thanh V1: 01 (một) xe đạp màu xanh, sườn cong, rổ xe màu xám, tay cầm và yên xe màu đen; đã giao trả cho anh Trần Xuân H2: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKAR.

[7] Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Nguyễn Thanh V1: 01 (một) xe đạp màu xanh, sườn cong, rổ xe màu xám, tay cầm và yên xe màu đen; đã giao trả cho anh Trần Xuân H2: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu OSAKAR.

[8] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, phân trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hương G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hương G 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Hương G cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hương G phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới, T. QB (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình